

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (Chỉ số PCI) đến năm 2025

Theo kết quả công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về Báo cáo Chỉ số PCI năm 2021, tổng số điểm PCI tỉnh Bình Định đạt được là 68,32 (tăng 5,14 điểm so với năm 2020), xếp thứ 11 (thuộc nhóm Tốt), tăng 26 bậc so với năm 2020 (xếp thứ 37). Trong 12 địa phương thuộc Vùng duyên hải miền Trung, Bình Định đứng thứ 3 (tăng 7 bậc so với năm 2020) đứng sau Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế và đứng trên 09 tỉnh gồm Phú Yên, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Khánh Hòa.

Trong 10 chỉ số thành phần, có 07 chỉ số tăng điểm so với năm 2020 là: Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (+0,31), Chi phí thời gian (+0,21), Tính minh bạch (+0,63), Chi phí không chính thức (+1,23), Tính năng động của chính quyền tỉnh (+1,08), Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (+1,59), Cạnh tranh bình đẳng (+0,35).

Trong khi đó, 03 chỉ số giảm điểm là: Gia nhập thị trường (-1,14), Tiếp cận đất đai (-0,18), Đào tạo lao động (-0,43).

Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021 – 2025; để tiếp tục cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI, tạo chuyển biến tích cực về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI đến năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh một cách bền vững; tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chỉ số PCI; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh trong việc cải thiện kết quả và thứ bậc xếp hạng Chỉ số PCI của tỉnh, góp phần tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, năng động và thuận lợi

nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025, phần đầu kết quả Chỉ số PCI của tỉnh nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước và nhóm 03 địa phương dẫn đầu khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên, điểm Chỉ số năm sau cao hơn năm trước; phần đầu cải thiện số điểm của các chỉ số thành phần cụ thể như sau:

- (i) Chỉ số “Gia nhập thị trường” đạt từ 8,65 điểm trở lên.
- (ii) Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” đạt từ 6,7 điểm trở lên.
- (iii) Chỉ số “Tính năng động của chính quyền” đạt từ 7,0 điểm trở lên.
- (iv) Chỉ số “Tiếp cận đất đai” đạt từ 7,3 điểm trở lên.
- (v) Chỉ số “Tính minh bạch” đạt từ 7,1 điểm trở lên.
- (vi) Chỉ số “Chi phí thời gian” đạt từ 8,1 điểm trở lên.
- (vii) Chỉ số “Chi phí không chính thức” đạt từ 7,1 điểm trở lên.
- (viii) Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” đạt từ 6,32 điểm trở lên.
- (ix) Chỉ số “Đào tạo lao động” đạt từ 6,85 điểm trở lên.
- (x) Chỉ số “Thiết chế và an ninh trật tự” đạt từ 7,2 điểm trở lên.

II. NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ PCI

1. Chỉ số “Gia nhập thị trường” và Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”

a) Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Nhiệm vụ:

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính với trọng tâm là thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đề xuất đơn giản hóa, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian đăng ký thành lập, thay đổi, bổ sung: Đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư; công khai và minh bạch trong việc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tổ chức, hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trực tuyến, phần đầu tỷ lệ cấp đăng ký kinh doanh (cấp mới và thay đổi đăng ký) trực tuyến đạt trên 40% hồ sơ; giải quyết đúng thời hạn 100% hồ sơ đăng ký; triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp theo phương thức điện tử. Phần đầu rút ngắn số ngày đăng ký doanh nghiệp chỉ còn 03 ngày làm việc và số ngày thay đổi đăng ký doanh nghiệp chỉ

còn 2,5 ngày làm việc. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết nhanh việc chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành danh mục ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh để các nhà đầu tư chủ động trong việc tiếp cận thông tin và lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực đầu tư phù hợp.

- Tăng cường phổ biến chính sách, pháp luật mới và công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh cho các doanh nghiệp trên website của sở; phối hợp mở các lớp nâng cao kiến thức về quản trị doanh nghiệp, hội nhập kinh tế quốc tế cho đội ngũ doanh nhân trên địa bàn.

2. Chỉ số “Tính năng động của chính quyền”

a) Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Nhiệm vụ:

(i) Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm: chủ trì, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các cơ quan liên quan tổ chức gặp mặt doanh nghiệp hàng năm, trọng tâm là khối doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đang gặp khó khăn để có biện pháp tháo gỡ kịp thời, nhằm động viên các doanh nghiệp yên tâm sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu tạo cơ chế hỗ trợ cho các doanh nghiệp trẻ của Bình Định và cho các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm: tiếp tục duy trì hoạt động của Tổ công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm: định kỳ tổ chức Hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp thông qua nhiều kênh giao tiếp nhằm lắng nghe ý kiến phản ánh, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền, phát huy tính năng động, sáng tạo trong thực thi chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Chỉ số “Tiếp cận đất đai”

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Nhiệm vụ:

(i) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

- Rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai; đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Rà soát, cải tiến các thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất, giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường. Cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý lên website của sở để các tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện. Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai như: số ngày cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai hiệu quả, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; thực hiện kết nối liên thông và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Nghiên cứu, đề xuất phân loại dự án; xây dựng hồ sơ đánh giá tác động môi trường mẫu đối với các dự án tương tự nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu hồi đất đối với các khu vực mỏ trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; đề xuất đơn giản hóa quy trình, thủ tục cấp phép khai thác đối với các mỏ cát xây dựng, đất san lấp phục vụ thi công các công trình hạ tầng sử dụng vốn ngân sách nhà nước và nhu cầu dân sinh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường đi đôi với giảm thời gian thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp.

(ii) Sở Xây dựng chịu trách nhiệm:

- Khẩn trương lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết đối với các dự án quan trọng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; hướng dẫn chủ đầu tư lập các thủ tục triển khai thực hiện dự án theo đúng chức năng và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, trình Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành để làm cơ sở cho các chủ đầu tư xác định phương án kiến trúc phù hợp với quy định.

- Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt để cơ quan xúc tiến đầu tư mời gọi đầu tư theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

- Đối với dự án có tính chất quan trọng, nhất là dự án khu đô thị, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng tiêu chí dự án, sau đó giao cho cơ quan xúc tiến đầu tư của tỉnh tổ chức mời gọi, lựa chọn nhà đầu tư phù hợp.

- Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực xây dựng theo các quy định hiện hành; điều chỉnh, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thẩm định các đồ án quy hoạch, thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng...

- Nâng cao chất lượng ý kiến tham gia thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát công tác quản lý đầu tư xây dựng nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình.

4. Chỉ số “Tính minh bạch”

a) Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

c) Nhiệm vụ:

(i) Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cung cấp và công khai kịp thời các thông tin về quy hoạch đã được phê duyệt, kế hoạch sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư công, kế hoạch vốn ngân sách, quy hoạch ngành, lĩnh vực, danh mục dự án thu hút đầu tư; các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư... trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương và Trang thông tin điện tử xúc tiến đầu tư và hợp tác của tỉnh.

(ii) Sở Tư pháp chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật nói chung, các quy định liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh nói riêng. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi.

(iii) Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm: tăng cường thông tin, tuyên truyền về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các biện pháp điều hành và các giải pháp của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư.

5. Chỉ số “Chi phí thời gian”

a) Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan

c) Nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tham mưu xây dựng quy chế phối hợp giải quyết liên thông các thủ tục hành chính có liên quan với nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh việc giải quyết trễ hạn các hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý nghiêm các trường hợp thường xuyên để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn.

6. Chỉ số “Chi phí không chính thức”

a) Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

c) Nhiệm vụ:

- Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thanh tra, xử lý các vi phạm trong công tác quản lý nhà nước của các ngành, các cấp, không để vi phạm kéo dài, nhất là trên lĩnh vực: đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, tài chính, việc thực hiện nhiệm vụ công vụ, giải quyết thủ tục hành chính...

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí việc làm gây khó khăn đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư.

7. Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Nhiệm vụ:

- Tham mưu, xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi phát triển các ngành công nghiệp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích tạo điều kiện phát triển thị trường dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trên địa bàn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác đổi mới thiết bị, công nghệ, sản phẩm mới.

- Thúc đẩy thực hiện đồng bộ có hiệu quả các cam kết thương mại quốc tế, phối hợp với các ngành triển khai các Hiệp định Thương mại mà Việt Nam đã ký kết đến các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt các thuận lợi, cơ hội cũng như thách thức để thực hiện có hiệu quả.

8. Chỉ số “Đào tạo lao động”

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

c) Nhiệm vụ:

- Kiểm soát chặt chẽ việc phát triển các cơ sở đào tạo nghề theo quy hoạch, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề.

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

- Cải cách các quy định về thị trường lao động và nâng cao hiệu quả thị trường lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động. Tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động, cụ thể nhận chuyển giao cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động từ Cục Việc làm thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để chủ động trong việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động.

9. Chỉ số “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự”

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan

c) Nhiệm vụ:

- (i) Sở Tư pháp chịu trách nhiệm: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức phổ biến kiến thức về chủ trương, chính sách, pháp luật của

nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của doanh nghiệp để chủ động bảo vệ quyền lợi của mình.

(ii) Công an tỉnh chịu trách nhiệm: tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tạo môi trường an ninh an toàn, lành mạnh. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông; ngăn chặn tình trạng xe quá khổ, quá tải.

(iii) Tòa án nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm: tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật.

(iv) Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm: tổ chức thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; trong đó, ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

III. NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỖ TRỢ

1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (Chỉ số PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS).

2. Sở Tài chính

- Phối hợp các sở, ngành trong cân đối nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ; nguồn lực hỗ trợ các doanh nghiệp theo các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, triển khai các giải pháp đẩy nhanh công tác giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện thanh, quyết toán đúng thời gian quy định nhằm nhanh chóng phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Rà soát Danh mục phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh theo nguyên tắc xác định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí phù hợp theo lộ trình hoạt động cung cấp dịch vụ công; thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức trong quản lý phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chủ động theo dõi tình hình, diễn biến giá cả thị trường để kịp thời đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các biện pháp bình ổn giá

phù hợp theo thẩm quyền quy định của pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về giá.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Rà soát, kiến nghị cơ chế chính sách quản lý nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước.

- Hỗ trợ các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cải tiến Cổng/Trang thông tin điện tử để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường internet và tại trụ sở cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện công khai, minh bạch về các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh, nhất là các chính sách thu hút đầu tư, các thủ tục hành chính, các chính sách mới ban hành; thông tin về quy hoạch, kế hoạch, dự án nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt kịp thời các thông tin cần thiết liên quan đến lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, tận dụng tốt các cơ hội đầu tư và tổ chức hoạt động được nhanh chóng, thuận lợi theo đúng chủ trương, chính sách đã ban hành.

- Tăng cường nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

- Phối hợp, chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh thường xuyên thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

4. Sở Giao thông vận tải

- Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng hạ tầng giao thông xã, huyện, tỉnh, các quốc lộ; công tác bảo trì đường bộ.

- Phối hợp với Công an tỉnh tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông; ngăn chặn tình trạng xe quá khổ, quá tải.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về vai trò của việc đổi mới kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tư vấn về các loại hình, trình độ công nghệ, kiểm định công nghệ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, xây dựng hệ thống quản lý quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký chất lượng; nhãn mác, in mã số, mã vạch sản phẩm.

6. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp vận động, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; phối hợp thẩm định hồ sơ các đối tác nước ngoài đầu tư vào tỉnh; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam và Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài để thuận lợi trong kết nối, mở rộng hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

- Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của địa phương, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, các hoạt động thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, hợp tác quốc tế; phát huy vai trò “cầu nối” giữa tỉnh và các đối tác nước ngoài để các chính sách của tỉnh được lan tỏa nhanh chóng, kịp thời; hỗ trợ các doanh nghiệp nước ngoài tiếp cận thông tin về chính sách thu hút đầu tư, dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh và hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh đầu tư ra nước ngoài.

- Tiếp tục tăng cường năng lực, nâng cao trách nhiệm, kỹ năng, nghiệp vụ hành chính cũng như tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; tạo thuận lợi trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị trước và trong hạn cho tổ chức, cá nhân.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư vào Khu kinh tế, các khu công nghiệp. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, công khai đầy đủ thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian trong việc giải quyết các thủ tục hành chính như: cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép quy hoạch xây dựng, lao động, xuất nhập khẩu... Rút ngắn thời gian, giảm chi phí trong việc hoàn tất thủ tục giao đất, cho thuê đất trong các Khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Tăng cường đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, dịch vụ hỗ trợ, tư vấn pháp lý, tuyển dụng, đào tạo lao động... cho các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, các khu công nghiệp.

8. Cục Thuế tỉnh

- Ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và rút ngắn thời gian trong công tác quản lý thuế, nộp thuế. Nghiên cứu, triển khai các đề án quản lý thuế điện tử.

- Phân đầu rút ngắn thời gian nộp thuế, tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 90% hoàn thuế đúng thời gian quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho người nộp thuế. Nâng cao năng lực trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật của người nộp thuế; đồng thời giảm thời gian thanh tra, kiểm tra tại các doanh nghiệp.

9. Cục Hải quan tỉnh

- Thực hiện thủ tục hải quan điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ quy trình thủ tục hải quan, trong quản lý điều hành nhằm giảm thời gian thực hiện các thủ tục thông quan.

- Thực hiện thu thập thông tin quản lý rủi ro, phân luồng hàng hóa; thực hiện công tác phối hợp thu ngân sách nhà nước qua các ngân hàng thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp giải phóng hàng nhanh.

10. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Bình Định

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ, đánh giá tình hình kinh tế và diễn biến thị trường tiền tệ trên địa bàn để báo cáo, đề xuất các giải pháp, phương án ứng phó, hạn chế tác động bất lợi đến hệ thống ngân hàng.

- Khuyến khích, hỗ trợ các ngân hàng mở rộng mạng lưới chi nhánh, huy động vốn để phục vụ kịp thời nguồn vốn, dịch vụ tín dụng đảm bảo ổn định lãi suất hết vòng đời sản phẩm, chu kỳ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện các chính sách của Ngân hàng Nhà nước về giãn, hoãn nợ, hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sản xuất, tăng cường đầu tư mở rộng.

11. Các hiệp hội, hội doanh nghiệp của tỉnh

- Chủ động, tích cực nâng cao chất lượng hoạt động; phát huy tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp - chính quyền, tập hợp kiến nghị của các doanh nghiệp; đồng thời là một kênh thông tin để chính quyền các cấp nắm bắt tình hình hoạt động, giải quyết kịp thời các vướng mắc, đề nghị của các doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, tham gia góp ý đề xuất các cơ chế chính sách phù hợp, sát thực tế, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng, ban hành kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch cải cách hành chính hằng năm để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì theo dõi các chỉ số thành phần của Chỉ số PCI chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được giao phụ trách. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư :

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số PCI, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Chỉ số DDCI); phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số PCI, Chỉ số DDCI hằng năm để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ để cải thiện Chỉ số PCI, Chỉ số DDCI theo phân công nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Chế độ báo cáo: Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và theo Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét giải quyết hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TM&CN Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- ĐUK Các cơ quan tỉnh;
- ĐUK Doanh nghiệp tỉnh;
- Viện NCPT KT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Hội DN trên địa bàn tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC, BTCD;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang